

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-BCT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1768/TTr-SCT ngày 17 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 36 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành trong lĩnh vực xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương (Có Danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC mới được công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên quan, hoàn thành trước ngày 25/7/2025

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định này kèm theo các nội dung đã được Bộ Công

Thương công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký .

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Quý Phương

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 2295 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Toàn trình	Một phần
1.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	1.014119	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được đính kèm trên hệ thống eCoSys dưới dạng điện tử: + Trong thời hạn 6 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ dưới dạng điện tử, kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp C/O được thông báo trên hệ thống eCoSys; + Trong thời hạn 2 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được Đơn đề nghị cấp C/O và C/O đã được khai hoàn chỉnh và hợp lệ dưới dạng bản giấy, Tổ chức cấp C/O trả kết	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương (02 Tôn Đức Thắng, Phú Hội, Huế) - Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn .	Theo quy định của Bộ Tài chính	Thông tư số 40/2025/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2025 quy định về cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và chấp thuận bằng văn bản cho thương nhân tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo khoản 6 Điều 28 Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại	Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương Cơ quan quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố	x	
2.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu D	1.000665						x	
3.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu E	1.000695						x	
4.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AK	1.000603			Theo quy định của Bộ			x	

			quả cấp C/O dưới dạng bản giấy.		Tài chính			
5.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AJ	1.000432	- Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp trực tiếp tại trụ sở của Tổ chức cấp C/O dưới dạng bản giấy, trong thời hạn 8 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O. - Đối với trường hợp hồ sơ đề nghị cấp C/O của thương nhân được nộp qua bưu điện, trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Tổ chức cấp C/O nhận được hồ sơ đề nghị cấp C/O đầy đủ và hợp lệ theo ngày ghi trên bì thư, Tổ chức cấp C/O trả kết quả cấp C/O.		Theo quy định của Bộ Tài chính		X	
6.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AI	2.000303			Theo quy định của Bộ Tài chính			X
7.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu AANZ	1.000694			Theo quy định của Bộ Tài chính		X	
8.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	1.000676			Theo quy định của Bộ Tài chính		X	
9.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu X	2.000260			Theo quy định của Bộ Tài chính		X	
10.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi	1.000686			Theo quy		X	

	Mẫu VJ				định của Bộ Tài chính				
11.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VC	1.000664			Theo quy định của Bộ Tài chính			X	
12.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VK	1.000431			Theo quy định của Bộ Tài chính			X	
13.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu EAV	1.000382			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
14.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu A	1.000490			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
15.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B	1.000450			Theo quy định của Bộ Tài chính			X	

16.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)	1.000430			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
17.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu ICO (cho hàng cả phê xuất khẩu)	1.000398			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
18.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Peru	1.003477			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
19.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	1.003400			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
20.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela	1.002960			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
21.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa gửi kho ngoại quan đến các nước thành	1.001298			Theo quy định của Bộ			X	

	viên theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập				Tài chính				
22.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu từ doanh nghiệp chế xuất, khu chế xuất, kho ngoại quan, khu phi thuế quan và các khu vực hải quan riêng khác có quan hệ xuất nhập khẩu với nội địa	1.001370			Theo quy định của Bộ Tài chính			X	
23.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) cấp sau	1.001380			Theo quy định của Bộ Tài chính			X	
24.	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)	1.001383			Theo quy định của Bộ Tài chính			X	
25.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	1.003522			Theo quy định của Bộ Tài chính			X	
26.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	2.001372			Theo quy định			X	

					của Bộ Tài chính				
27.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AHK	1.007968			Theo quy định của Bộ Tài chính			X	
28.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	1.008361			Theo quy định của Bộ Tài chính			X	
29.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	1.008667			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
30.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	1.010056			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
31.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	1.010762			Theo quy định của Bộ Tài chính			X	

32.	Cấp Giấy chứng nhận không thay đổi xuất xứ (CNM)	1.001274			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
33.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu GSTP	1.013642			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
34.	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu BR9	1.013643			Theo quy định của Bộ Tài chính				X
35.	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	1.000366	14 ngày	- Nộp trực tiếp, hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Sở Công Thương (02 Tôn Đức Thắng, Phú Hội, Huế)	Không				X
36.	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	1.008882	- Trường hợp thay đổi hoặc bổ sung mặt hàng đăng ký tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa, trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và cập nhật kết quả	- Nộp trực tuyến Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử (eCoSys) của	Không				X

			kiểm tra thực tế năng lực sản xuất của thương nhân. - Trường hợp thay đổi hoặc bổ sung người có thẩm quyền ký nội dung tự khai báo xuất xứ hàng hóa, trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của thương nhân.	Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn						
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Công Thương công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).